TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 22/02/2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế: Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ: Số 60 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-DS, ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Số 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc (Theo Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-DAB-PC ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Ông Ngô Hoàng Đại D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh thành phố H (Theo Quyết định ủy quyền số 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019 của Tổng giám đốc).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đôn Thiện T, sinh năm 1986, chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh thành phố H -

Phòng giao dịch Mai Thúc Loan; địa chỉ: Số 82 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền ngày 18/02/2020 của Giám đốc), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 54 đường P phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 54 đường P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người được ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Đôn Thiện T trình bày: Bà Nguyễn Thị Diễm T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ (Sau đây viết tắt là DongA Bank), căn cứ theo hợp đồng tín dụng số: 00684639/0136265101T17188 ngày 09/6/2017, chi tiết gồm những khoản như sau:

* Khoản cấp tín dụng:

- Hợp đồng vay số: 00684639/0136265101T17188: 0136265101T17110, số tiền vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); lãi suất 10,2%/năm – (0,85%/tháng); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 24 tháng (Ngày vay: 09/6/2017, ngày đến hạn 08/6/2019; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

* Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

Theo thỏa thuận bà Nguyễn Thị Diễm T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng cộng số tiền 36.111.500 đồng (Gồm cả gốc và lãi), trả trong vòng 24 tháng; trong 23 tháng đầu mỗi tháng phải trả 1.505.000 đồng; tháng cuối cùng trả: 1.496.500 đồng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 10/7/2017.

Sau khi ký nhận nợ theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 09/6/2017, bà Nguyễn Thị Diễm T đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền 30.100.000 đồng. Kể từ sau ngày 30/10/2019, bà Nguyễn Thị Diễm T không tiếp tục thanh toán các khoản nợ còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ như đã thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng TMCP Đ nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị Diễm T trả nợ, nhưng bà Nguyễn Thị Diễm T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận.

Nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 22/02/2021 là: 9.348.733 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.654.235 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.694.498 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/02/2021 cho đến ngày bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số 00684639/0136265101T17188 ngày 09/6/2017.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 16/11/2020, Toà án đã có thông báo thụ lý vụ án số: 272/2020/TB-TLVA và đã niêm yết Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải kể cả

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để bà Nguyễn Thị Diễm T là bị đơn, ông Nguyễn Tất T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đến Toà án để làm việc, tham gia tố tụng, nhưng bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T cũng không đến Toà án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Xét thấy: Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, là thuộc trường hợp cố tình vắng mặt, gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 73, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Áp dụng các Điều 280, 357, 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2021 là 9.348.733 đồng (Trong đó nợ gốc 6.654.000 đồng, nợ lãi quá hạn 2.694.498 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/02/2021) bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000700, ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, thấy rằng:

Ngày 09/6/2017, bà Nguyễn Thị Diễm T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Dong A bank) Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (Có đối tác liên kết) số: 00684639/0136265101T17188 để vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng (Kể từ ngày tiếp theo của ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên); mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, lãi suất trong hạn: 10,2%/năm; lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn; phương thức tính lãi: Lãi được tính trên nợ gốc ban đầu, qua danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản; 23 kỳ đầu bà Nguyễn Thị Diễm T phải góp mỗi kỳ là 1.505.000 đồng, kỳ cuối bà Tiên phải góp 1.496.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Tất T (Chồng bà T) là người bảo lãnh tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn và được xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ phường K, thành phố H xác nhận ngày 25/5/2017. Quá trình vay vốn, từ ngày 10/6/2017 đến ngày 30/10/2019 bà Nguyễn Thị Diễm T chỉ trả được cho DongA Bank với tổng số tiền 30.100.000 đồng (Trong đó nợ gốc 23.345.765 đồng, nợ lãi trong hạn 6.111.500 đồng, nợ lãi quá hạn 642.735đồng). Do bà Nguyễn Thị Diễm T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 10/01/2018, DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 18/02/2020 bà Nguyễn Thị Diễm Tiên còn nợ của DongA Bank là: 8.348.705 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.654.235 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.694.470 đồng).

Như vậy, tính đến ngày 22/02/2021 bà Nguyễn Thị Diễm T còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền: 9.348.733 đồng (Trong đó nợ gốc 6.654.235 đồng, nợ lãi quá hạn 2.694.498 đồng). Mặt khác, ông Nguyễn Tất T là người bảo lãnh tại giấy đề nghị vay vốn, bà Nguyễn Thị Diễm T vay vốn nhằm đáp ứng nhu cầu thiết của gia đình, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc ông Nguyễn Tất T phải liên đới với bà Nguyễn Thị Diễm T để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số tiền nêu trên.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2021 là: 9.348.733 đồng (Trong đó nợ gốc 6.654.235 đồng, nợ lãi quá hạn 2.694.498 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/02/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T trả hết nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là có căn cứ đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải chịu: 9.348.733 đồng x 5% = 467.436 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000700, ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 467, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2021 là: 9.348.733 đồng (Chín triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày (23/02/2021) bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Tất T phải chịu 467.436 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000700, ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án sơ thẩm xét xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Huỳnh Trọng Cẩn